



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	01	29	8,4	01	ctu	Lê
2	000002	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	01	28	8,2	01	Anh	Chấn
3	000003	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	01	27	7,0	01	Anh	Lê
4	000004	1201061522	Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	KA12A	01	26	5,0	01	Chi	chấn
5	000005	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	01	25	4,8	01	Dũng	lê?
6	000006	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	01					HP,ĐK
7	000007	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	01	24	5,8	01	Duyên	lê
8	000008	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	01	23	5,0	01	Giang	chấn
9	000009	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	01	22	8,3	01	Hoa	lê
10	000010	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	01	21	7,5	01	Hoàng	chấn
11	000011	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	01	20	6,0	01	Huy	lê.
12	000012	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	01					HP,ĐK
13	000013	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	01	19	7,5	01	Linh	lê
14	000014	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	01	18	4,0	01	Ly	chấn
15	000015	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	01	17	2,8	01	Minh	HP,ĐK
16	000016	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	01	16	6,5	01	Nga	chấn
17	000017	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	01	15	2,8	01	Nga	lê
18	000018	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	01	14	8,3	01	Ngọc	chấn
19	000019	1201060519	Lê Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	01	13	5,0	01	Nguyên	Lê
20	000020	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	01	12	7,8	01	Nhật	chấn
21	000021	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	01	11	7,3	01	Quỳnh	lê
22	000022	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	01	10	7,5	01	Tâm	chấn
23	000023	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	01	9	9,1	01	Thảo	lê?
24	000024	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	01	8	9,0	01	Thảo	chấn
25	000025	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	01	7	5,0	01	Thư	lê
26	000026	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	01	6	7,1	01	Toàn	chấn
27	000027	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	01	5	6,0	01	Trang	lê?
28	000028	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	01	4	6,0	01	Trung	chấn
29	000029	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	01					HP,ĐK
30	000030	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	01	3	8,0	01	Vũ	Chấn
31	000031	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	01	2	6,0	01	Vy	lê
32	000032	0901060550	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	KA9A	01	1	6,5	02	Triệu	HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 30

Tổng số biên bản: 0

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Ngọc Loan

Nguyễn Phương Hằng